

Số: /ĐANS-KHVN

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2025

(Dự thảo)

**ĐỀ ÁN**

**NHÂN SỰ BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ,  
BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM  
KHÓA VII, NHIỆM KỲ 2026-2031**

(Trình xin ý kiến Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VI)



**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Năm 2026 là năm tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cũng là năm kết thúc nhiệm kỳ Đại hội VI (2021-2026) Hội Khuyến học Việt Nam. Theo quy định, Hội Khuyến học Việt Nam sẽ tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII vào cuối năm 2026, tuy nhiên thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (Nghị quyết 18-NQ/TW) và chỉ đạo của Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Hội Khuyến học Việt Nam sẽ tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII sớm hơn (dự kiến vào tháng 6 năm 2026).

Việc chuẩn bị nhân sự cho Đại hội nhiệm kỳ là một trong nhiệm vụ quan trọng, quyết định đến chất lượng, hiệu quả tổ chức và hoạt động của các cấp Hội Khuyến học nhiệm kỳ tới.

Nghị định 126/2024/NĐ-CP ngày 26/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam quy định: Ban Chấp hành Hội Khuyến học Việt Nam là cơ quan lãnh đạo của Hội. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác của Hội Khuyến học Việt Nam trong nhiệm kỳ tới, việc nghiên cứu xây dựng Đề án nhân sự Đại hội VII (2026-2031) Hội Khuyến học Việt Nam là yêu cầu tất yếu, khách quan, đảm bảo thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội trong thời gian tới. Đồng thời công tác nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ban Kiểm tra cần phải được tiến hành khoa học, dân chủ, đúng quy trình quy định; lựa chọn được nhân sự có đủ phẩm chất, năng lực, trí tuệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Hội và Đảng, Nhà nước giao trong thời kỳ mới.

Từ yêu cầu, nhiệm vụ công tác của Hội Khuyến học Việt Nam trong giai đoạn mới, trên cơ sở thực tiễn kết quả hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ban Kiểm tra các nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Hội Khuyến học Việt Nam khóa VI, nhiệm kỳ 2021-2026 xây dựng Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ban Kiểm tra Hội khóa VII, nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

**II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Căn cứ chính trị:**

Các văn bản chỉ đạo của Đảng:

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (Nghị quyết 18-NQ/TW);

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;

- Quyết định 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương;

- Quyết định số 251-QĐ/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương;

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025;

- Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã;

- Hướng dẫn số 18/HD-MTTW-BTT ngày 02/6/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) bổ sung một số nội dung thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (cấp tỉnh, cấp xã);

- Hướng dẫn số 05/HD-MTTW-BTT ngày 30/7/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn, hợp nhất các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp xã;

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương có liên quan.

## **2. Căn cứ pháp lý:**

- Nghị quyết của Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 9 về sáp nhập địa giới hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nghị định 126/2024/NĐ-CP ngày 26/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

- Các thông tư, hướng dẫn của Bộ Nội vụ có liên quan đến hội;

- Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam khóa VI, nhiệm kỳ 2021-2026 (được phê duyệt theo Quyết định số 275/QĐ-BNV ngày 07/04/2022 của Bộ Nội vụ);

- Các quy chế của hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, Ban Kiểm tra Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026.

## **3. Căn cứ thực tiễn:**

- Tổ chức và hoạt động của Hội Khuyến học Việt Nam qua 30 năm xây dựng và phát triển (các báo cáo nhiệm kỳ, hoạt động hàng năm,...);

- Yêu cầu sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo chỉ đạo của Đảng, Nhà nước.

### III. TÌNH HÌNH NHÂN SỰ BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG HỘI NHIỆM KỶ VI (2021-2026)

#### 1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra nhiệm kỳ VI

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (2021-2026) Hội Khuyến học Việt Nam (KHVN) được tổ chức vào ngày 30/11 và 01/12/2021 tại Thủ đô Hà Nội theo hình thức trực tiếp, kết hợp trực tuyến. Đại biểu được triệu tập về dự Đại hội là 457. Đại biểu dự Đại hội trực tiếp là 432; 25 đại biểu dự Đại hội trực tuyến tại 04 điểm cầu (Đà Nẵng, Bình Định, Gia Lai và Sóc Trăng).

Đại hội đã bầu 94 ủy viên Ban Chấp hành. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu 36 ủy viên Ban Thường vụ, 05 ủy viên Ban kiểm tra và 07 đồng chí lãnh đạo Trung ương Hội (bao gồm cả chuyên trách và không chuyên trách).

##### a) Ban Chấp hành Trung ương Hội:

Cơ cấu, gồm:

- . 07 đồng chí lãnh đạo Trung ương Hội;
- . 06 đồng chí là trưởng, phó Văn phòng và các ban cơ quan TW Hội;
- . 15 đồng chí đại diện các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương;
- . 03 đồng chí là lãnh đạo đơn vị trực thuộc Trung ương Hội;
- . 61 đồng chí là Chủ tịch, 02 đồng chí là Phó Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

##### b) Ban Thường vụ Trung ương Hội:

Cơ cấu gồm:

- 07 đồng chí lãnh đạo Trung ương Hội;
- 04 ủy viên là Chánh Văn phòng, Trưởng ban Tổ chức – Cán bộ, Trưởng ban Thông tin – Tuyên truyền, 01 Phó Chánh Văn phòng phía Nam thuộc cơ quan Trung ương Hội;
- 03 ủy viên là lãnh đạo đơn vị trực thuộc Trung ương Hội (Tổng biên tập Tạp chí Tạp chí Công dân và Khuyến học, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Khuyến học Việt Nam, Giám đốc Nhà Xuất bản Dân trí);
- 04 ủy viên đại diện các cơ quan bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương (Tổng Biên tập Báo Điện tử Dân trí, Tổng Biên tập Tạp chí Khoa học Đại học Mở Hà Nội, Phó Vụ trưởng Vụ Giáo dục Thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo; Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam).
- 18 ủy viên là Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh, thành phố (Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Lào Cai, Phú Thọ, Thái Nguyên, Hà Nam, Thái Bình, Thanh Hóa, Quảng Bình, Thừa Thiên – Huế, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang); sau bổ sung 01 ủy viên Thường vụ là ủy viên Ban Chấp hành TW Hội, Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh Sơn La thay đồng chí Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh Phú Thọ nghỉ công tác.

##### c) Ban Kiểm tra Trung ương Hội:

Cơ cấu gồm:

- . Trưởng Ban Kiểm tra do 01 Phó Chủ tịch Hội kiêm nhiệm;

. 04 ủy viên Ban Kiểm tra là Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức-Cán bộ; Chủ tịch Hội Khuyến học các tỉnh Lâm Đồng, Thái Nguyên, Tiền Giang.

## **2. Lãnh đạo Trung ương Hội:**

Cơ cấu gồm;

- Chủ tịch Hội;
- 04 Phó Chủ tịch Hội chuyên trách tại cơ quan Trung ương Hội;
- 02 Phó Chủ tịch Hội không chuyên trách (01 Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và 01 đồng chí là Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị doanh nghiệp).

Chức danh cụ thể:

- Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Thị Doan, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam Khóa V nhiệm kỳ 2016-2021 và khóa VI nhiệm kỳ 2021-2026;

- Các đồng chí Phó Chủ tịch Hội gồm:

1. Đồng chí Lê Mạnh Hùng, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký khóa VI;
2. Đồng chí Phạm Thị Hoè, Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Ban Kiểm tra, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ KHVN (khóa V, VI);
3. Đồng chí Nguyễn Hữu Độ, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phó Chủ tịch không chuyên trách (khóa V và ½ khóa VI) sau nghỉ hưu, bầu bổ sung đồng chí Phạm Ngọc Thương, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giữ chức Phó Chủ tịch không chuyên trách (từ 4/2024);
4. Đồng chí Trương Thị Hiền, Phó Chủ tịch Hội phụ trách phía Nam (khóa V, VI);
5. Đồng chí Nguyễn Hồng Sơn, Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Ban Phong trào (1/2 khóa V và khóa VI);
6. Đ/c Lê Nữ Thùy Dương, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và kinh doanh Golf Long Thành, Phó Chủ tịch không chuyên trách kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ (khóa VI).

## **3. Thường trực Trung ương Hội:**

Theo quy định của Điều lệ Hội và quy chế hiện hành, Thường trực Hội bao gồm lãnh đạo Hội hoạt động chuyên trách và trưởng các ban chuyên môn thuộc cơ quan Trung ương Hội. Cụ thể là:

- Chủ tịch Hội;
- Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký;
- 01 Phó Chủ tịch Hội kiêm nhiệm Trưởng ban kiểm tra và Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Khuyến học Việt Nam;
- 01 Phó Chủ tịch Hội kiêm nhiệm Trưởng ban Phong trào;
- 01 Phó Chủ tịch phụ trách phía Nam (từ Bình Thuận trở vào);
- 03 đồng chí là Chánh Văn phòng và Trưởng 02 ban chuyên môn (Tổ chức – Cán bộ và Thông tin – Tuyên truyền).

**4. Sự thay đổi nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, lãnh đạo Trung ương Hội trong nhiệm kỳ**

Từ sau Đại hội VI đến nay có một số thay đổi nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Lãnh đạo Trung ương Hội như sau:

- Năm 2022, theo đề nghị của Hội khuyến học các tỉnh, thành phố, Ban Chấp hành Trung ương Hội đã xem xét, quyết định 09 đồng chí thôi tham gia Ban Chấp hành khóa VI, nhiệm kỳ 2021-2026;

- Năm 2023, Ban Chấp hành quyết định 04 đồng chí thôi tham gia Ban Chấp hành (trong đó có 01 đồng chí thôi tham gia Ban Thường vụ và thôi giữ chức Phó Chủ tịch Trung ương Hội không chuyên trách; đồng thời bổ sung 03 đồng chí vào Ban Chấp hành;

- Năm 2024, Ban Chấp hành Trung ương Hội đã quyết định 05 đồng chí thôi tham gia Ban Chấp hành (trong đó có 01 đồng chí thôi tham gia Ban Thường vụ); bổ sung 08 đồng chí vào Ban Chấp hành, trong đó đồng chí Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tham gia Ban Thường vụ và giữ chức Phó Chủ tịch Trung ương Hội (không chuyên trách); bổ sung 01 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành tham gia Ban Thường vụ;

- Năm 2025, có 01 ủy viên BCH, BTV, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ KHVN có đơn và được cấp có thẩm quyền quyết định nghỉ công tác, 03 ủy viên BCH, Chủ tịch HKH của 03 tỉnh có đơn xin nghỉ, nhưng Ban Chấp hành chưa quyết định.

Như vậy, trong nhiệm kỳ Đại hội VI (2021-2026) Hội Khuyến học Việt Nam, Ban Chấp hành TW Hội đã quyết định cho thôi tham gia Ban Chấp hành 19 ủy viên, trong đó 04 ủy viên thôi tham gia Ban Thường vụ, 01 ủy viên thôi giữ chức Phó Chủ tịch Trung ương Hội (không chuyên trách). Hiện nay còn 04 ủy viên BCH (trong đó có 01 ủy viên BTV) có đơn xin nghỉ chưa làm thủ tục; đồng thời, đã quyết định bổ sung 22 ủy viên tham gia Ban Chấp hành, trong đó có 03 ủy viên tham gia Ban Thường vụ và 01 ủy viên giữ chức Phó Chủ tịch Hội (không chuyên trách). (Danh sách cụ thể tại Phụ lục III).

Tổng số ủy viên Ban Chấp hành đến 30/6/2025 là 97 đồng chí, trong đó 35 đồng chí là ủy viên Ban Thường vụ, 07 đồng chí giữ chức vụ lãnh đạo Trung ương Hội.

### **3.5. Nhận xét:**

#### **a) Ưu điểm:**

- Số lượng, cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, Thường trực Trung ương Hội nhiệm kỳ VI cơ bản đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội trong nhiệm kỳ VI và tổ chức triển khai các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao;

- Các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, Thường trực Trung ương Hội phần lớn là cán bộ hưu trí, đã trải qua các vị trí lãnh đạo trong cơ quan Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương, có kinh nghiệm công tác, có uy tín, tâm huyết, trách nhiệm trong công tác được giao và chỉ đạo, triển khai hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Các đồng chí Thường trực Hội:

. Chủ tịch Hội: Nguyên Ủy viên TW Đảng, nguyên Phó Chủ tịch nước, có học hàm, học vị, tâm huyết, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các hoạt động của Hội về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

. Các đồng chí Phó Chủ tịch Hội nguyên là Thứ trưởng (và tương đương) tại các bộ ban, ngành, đoàn thể Trung ương và lãnh đạo địa phương, được phân công kiêm nhiệm các lĩnh vực chuyển đến công tác tại Hội, đã chủ động, sáng tạo, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ, quy chế, quy định của Hội;

. Lãnh đạo Văn phòng và các ban của cơ quan TW Hội nguyên là lãnh đạo các vụ, cục, đơn vị thuộc bộ, ban ngành, đoàn thể TW và địa phương đã tích cực, chủ động triển khai các công việc chuyên môn được giao, cùng Thường trực Hội hoàn thành các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao.

- Các ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội là lãnh đạo các Hội Khuyến học của 63 tỉnh, thành phố đã từng đảm nhiệm chức vụ Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng các ban của Đảng; Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh ủy, Giám đốc, Phó Giám đốc các sở, ngành của tỉnh và tương đương trở lên,... đã tích cực, tâm huyết, trách nhiệm với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập ở địa phương, tạo sự lan tỏa và ủng hộ của các tầng lớp nhân dân; triển khai có hiệu quả 10 nhiệm vụ trọng tâm trong Nghị quyết Đại hội VI. Công tác quản lý hội và tổ chức các phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập đi vào nề nếp, có chiều sâu; nhiều đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được các cấp có thẩm quyền của Trung ương, địa phương và Trung ương Hội khen thưởng.

- Các ủy viên Ban Chấp hành đại diện các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương đã chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tại Bộ, ngành, cơ quan mình; thực hiện tốt công tác phối hợp với các ban của Hội ở Trung ương và Hội Khuyến học các tỉnh, thành phố để triển khai nhiệm vụ của Hội.

#### *b) Một số hạn chế:*

- Trong nhiệm kỳ, do một số ủy viên Ban Chấp hành ở Hội Khuyến học các tỉnh, thành thay đổi, một số đồng chí tiếp nhận công tác nhưng chưa kịp thời bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Hội, nên trong chỉ đạo công tác hội còn gặp khó khăn;

- Số lượng ủy viên Ban Chấp hành đại diện các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương tham gia đông (15 ủy viên), là cán bộ, công chức, phải đảm nhiệm nhiều công việc, nên tham gia hoạt động và các kỳ họp chưa thật đầy đủ nên có ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo phong trào.

- Một số đồng chí tâm tư về quy định độ tuổi, mặc dù còn sức khỏe, có uy tín, tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm hiệu quả trong công tác khuyến học, nhưng theo quy định nghỉ công tác nên ít nhiều ảnh hưởng đến công tác khuyến học.

- Việc sáp nhập địa giới hành chính, cách mạng tinh gọn bộ máy ít nhiều ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm, bố trí cán bộ tinh gọn, do vậy tính kế thừa cán bộ có kinh nghiệm trong công tác khuyến học và việc thực hiện 10 nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội VI có ảnh hưởng đến chỉ đạo hoạt động khuyến học, nhất là ở cơ sở.

## **IV. YÊU CẦU XÂY DỰNG BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG HỘI KHÓA VII, NHIỆM KỲ 2026-2031**

### **1. Yêu cầu chung:**

Đại hội VII Hội KHVN (2026-2031) diễn ra trong bối cảnh cả nước tập trung triển khai nhiệm vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tiếp tục triển

khai quyết liệt Nghị quyết số 18-NQ/TW về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Đặc biệt từ 01/7/2025, cả nước tập trung thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã, bỏ chính quyền cấp huyện). Yêu cầu thời kỳ mới đòi hỏi phải đổi mới tư duy, tầm nhìn, đột phá sáng tạo, đổi mới mạnh mẽ tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Hội để đáp ứng yêu cầu thời kỳ phát triển của đất nước.

- Nhiệm vụ Đại hội VII rất nặng nề, Trung ương Hội phải tập trung chuẩn bị Đại hội (Báo cáo chính trị, tổ chức nhân sự, hoàn thiện bộ máy, nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, lãnh đạo Hội nhiệm kỳ mới; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao (Chương trình 387 và 677 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh,... góp phần xây dựng đất nước phát triển bền vững theo lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các chương trình của Trung ương Hội.

- Hội KHVN phối hợp với thường trực tỉnh ủy, thành ủy, ủy ban nhân dân, ủy ban Mặt trận Tổ quốc các tỉnh, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn Hội Khuyến học các tỉnh, thành phố sắp xếp, kiện toàn bộ máy, nhân sự và chuẩn bị Đại hội Hội Khuyến học các cấp sau sáp nhập,...

- Xây dựng tập thể và các thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Khuyến học Việt Nam có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết thống nhất về ý chí, hành động, có trình độ, kiến thức và tư duy về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm và uy tín để lãnh đạo công tác xây dựng Hội. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ và chương trình công tác của Hội nhiệm kỳ 2026-2031.

- Bảo đảm cơ cấu, số lượng Ban chấp hành, Ban Thường vụ phù hợp, gồm lãnh đạo Trung ương Hội, các phòng, ban của Hội; đại diện Hội Khuyến học các tỉnh, thành phố (sau khi sáp nhập địa giới hành chính tỉnh); đại diện các cơ quan, tổ chức ký kết chương trình phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ với Hội Khuyến học Việt Nam; đại diện đơn vị trực thuộc Trung ương Hội, cơ quan được phân công theo dõi, chỉ đạo hoạt động,...

- Bảo đảm tính kế thừa, phát huy dân chủ, có tỷ lệ giữa các độ tuổi, giới tính một cách hợp lý, có cán bộ vững vàng, có nhiều kinh nghiệm, đồng thời có cán bộ trẻ để đào tạo, bồi dưỡng sẵn sàng thay thế khi có sự thay đổi cán bộ.

## **2. Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Kiểm tra:**

### *a) Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành:*

- Phải là cán bộ, hội viên, cá nhân tiêu biểu, có nhiều đóng góp, hoạt động cho công tác khuyến học;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Tự nguyện, nhiệt tình, trách nhiệm tham gia công tác Hội;

- Có uy tín, kinh nghiệm hoạt động Hội, có điều kiện về thời gian tham gia công tác Hội;

- Có sức khỏe đảm đương nhiệm vụ được phân công;
- Đã qua các vị trí lãnh đạo ở cấp tỉnh từ Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở hoặc tương đương trở lên; ở TW, đã kinh qua các chức vụ trong cơ quan Đảng, Nhà nước. Đoàn thể Trung ương từ Phó Vụ trưởng hoặc tương đương trở lên.

*b) Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ:*

- Bảo đảm tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành;
- Nhân sự Ủy viên Ban Thường vụ dự kiến phân công giữ chức lãnh đạo Văn phòng hoặc lãnh đạo các ban chuyên môn thuộc cơ quan TW Hội, Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh, thành phố theo cơ cấu vùng, miền và các cụm thi đua, đại diện các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, đại diện các đơn vị trực thuộc, lãnh đạo các đơn vị phối hợp;
- Được Ban Chấp hành phân bổ theo cơ cấu và các đơn vị giới thiệu để đảm bảo thuận lợi trong công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

*c) Tiêu chí lựa chọn thành viên Ban Kiểm tra:*

Ngoài tiêu chuẩn đối với ủy viên Ban Chấp hành, thành viên Ban Kiểm tra có thêm tiêu chuẩn sau:

- Là ủy viên Ban Thường vụ;
- Am hiểu về công tác kiểm tra, giám sát;
- Được cơ cấu theo Cụm khuyến học, vùng miền để thuận lợi cho công tác kiểm tra;
- Tích cực và có trách nhiệm tham gia các hoạt động kiểm tra.

**3. Tiêu chuẩn lãnh đạo Hội:**

- Người đứng đầu Hội (Chủ tịch) là người có khả năng lãnh đạo, điều hành, quản lý, tập hợp, quy tụ được hội viên, có uy tín, sức khỏe, có thời gian, tâm huyết; có trình độ, kinh nghiệm chuyên môn về lĩnh vực hoạt động của hội. Chủ tịch Hội không tham gia cùng lúc là người đứng đầu của hội khác, bảo đảm độ tuổi và thời gian lãnh đạo hội theo quy định; đã qua các vị trí lãnh đạo từ Bộ trưởng và tương đương trở lên.

- Các Phó Chủ tịch hội, ngoài tiêu chuẩn đối với Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, là người có khả năng lãnh đạo, điều hành, quản lý, tập hợp quy tụ được hội viên, có uy tín, sức khỏe, thời gian, tâm huyết, có trình độ, kinh nghiệm chuyên môn về lĩnh vực hoạt động của Hội; có khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ, lĩnh vực được Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch phân công; đã qua các chức vụ từ Vụ trưởng và tương đương trở lên hoặc qua các chức vụ từ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh và tương đương trở lên.

**V. DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU NHÂN SỰ BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC, BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG HỘI KHÓA VII (2016-2031)**

**1. Ban Chấp hành:**

- a) Số lượng: **68 – 70** ủy viên (giảm khoảng 30%).
- b) Cơ cấu: - Lãnh đạo Trung ương Hội: **06**, gồm:
  - . Chủ tịch Hội;

. 02-03 Phó Chủ tịch Hội (trong trường hợp Hội thành lập Đảng ủy thì được 03 Phó Chủ tịch);

. 02 Phó Chủ tịch không chuyên trách, gồm: 01 Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, 01 lãnh đạo doanh nghiệp có nhiều đóng góp xuất sắc cho công tác khuyến học (nếu được cấp có thẩm quyền đồng ý).

- Chủ tịch hoặc 01 Phó Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh, thành phố: **34** ủy viên thuộc Hội Khuyến học 34 tỉnh, thành phố.

- Cán bộ quản lý và đảm nhiệm các chức vụ chuyên môn thuộc cơ quan Trung ương Hội: **08** ủy viên.

- Các đơn vị ký kết chương trình phối hợp: **10** ủy viên (Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam; Tổng liên đoàn lao động Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội người cao tuổi Việt Nam; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam);

- Các đơn vị trực thuộc: **03** ủy viên (Tạp chí Công dân và Khuyến học, Quỹ khuyến học Việt Nam, Nhà xuất bản Dân trí);

- Các đơn vị liên quan: **06** ủy viên (Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Học viện Viettel, Bộ đội biên phòng, Đại học Mở, Tôn giáo, nhà khoa học).

- Đại diện một số doanh nghiệp: **02** ủy viên.

## **2. Ban Thường vụ:**

- Số lượng: **25 đến 30** ủy viên;

- Cơ cấu như sau:

. Lãnh đạo Trung ương Hội: **06** ủy viên (Chủ tịch và các Phó Chủ tịch) trong đó:

+ 01 Chủ tịch;

+ 03 Phó Chủ tịch chuyên trách (nếu Hội thành lập được Đảng ủy);

+ 02 Phó Chủ tịch Hội, không chuyên trách (nếu được cấp có thẩm quyền đồng ý): 01 Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và 01 Phó Chủ tịch là lãnh đạo doanh nghiệp.

. Các Ban cơ quan TW Hội: **05** ủy viên gồm Chánh Văn phòng, 02 trưởng Ban, 02 Phó Chánh Văn phòng (01 phía Bắc và 01 phía Nam).

. Các đơn vị trực thuộc: **02** (Nhà Xuất bản Dân trí, Tạp chí Công dân và Khuyến học).

. Hội Khuyến học các tỉnh thành phố: **12** (mỗi cụm khuyến học 02 ủy viên); các tỉnh gắn với khu vực để phân công cụm trưởng, ủy viên Ban Kiểm tra căn cứ vào nhân sự cụ thể để gắn với cơ cấu cho hợp lý.

. Các đơn vị theo dõi, chỉ đạo, phối hợp: **02** (Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Vụ theo dõi Hội thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Mở).

## **3. Ban Kiểm tra:**

- Số lượng: **05** ủy viên kiêm nhiệm.

- Cơ cấu:

+ Trưởng Ban kiểm tra do 01 Phó Chủ tịch Hội kiêm nhiệm;

- + 01 ủy viên do Trưởng hoặc 01 Phó ban chuyên môn kiêm nhiệm;
- + 03 ủy viên là Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Hội Khuyến học của 03 tỉnh, thành phố kiêm nhiệm.
- Tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra như tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

#### **4. Lãnh đạo Hội:**

##### *a) Chủ tịch Hội: 02 phương án:*

- Phương án 1: Nguyên là Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, độ tuổi và nhân sự do Bộ Chính trị quyết định.
- Phương án 2: Giới thiệu đồng chí nguyên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng và chức danh tương đương, độ tuổi và nhân sự do Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định.

*b) Các Phó Chủ tịch Hội:* Nguyên là Thứ trưởng và tương đương trở lên, hoặc nguyên là lãnh đạo quản lý các ngành liên quan đến hoạt động của Hội, am hiểu, nhiệt tình, tâm huyết, uy tín, có độ tuổi theo quy định của Trung ương do cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

#### **5. Thường trực Hội:**

Gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch chuyên trách: **03 -04.**

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

- Thường trực Trung ương Hội chỉ đạo xây dựng Đề án trình Ban Thường vụ Trung ương Hội cho ý kiến tại kỳ họp tháng 7/2025.
- Ban Thường vụ báo cáo Ban Chấp hành cho ý kiến dự thảo Đề án tại kỳ họp Ban Chấp hành Quý IV/2025.
- Giao Thường trực Trung ương Hội phối hợp với các Ủy viên Ban Chấp hành, các đơn vị có liên quan dự kiến nhân sự tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Trung ương Hội khóa VII, nhiệm kỳ 2026-2031 trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành vào các kỳ họp sau.

Trên đây là dự thảo Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hội Khuyến học Việt Nam khóa VII (2026-2031). Thường trực Trung ương Hội trình Ban Thường vụ cho ý kiến và giao lại cho Thường trực Trung ương Hội tiếp tục hoàn thiện Đề án và chuẩn bị nhân sự trình Ban Chấp hành cho ý kiến tại kỳ họp Ban Chấp hành tháng 12/2025./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy viên BTV TW Hội;
- Lưu VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG HỘI  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Doan**

HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM  
THƯỜNG TRỰC HỘI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2025

**Kính gửi: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội**

Thường trực Trung ương Hội dự kiến phương án chia Cụm khuyến học để các đồng chí cho ý kiến, với mục đích, nguyên tắc phân cụm khuyến học:

*a) Mục đích:*

- Cơ cấu, phân bổ ủy viên Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra;
- Đánh giá hoạt động, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm tổ chức và hoạt động của các thành viên trong Cụm;
- Tăng cường chỉ đạo, bám sát cơ sở của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội đối với Hội Khuyến học các cấp.

*b) Nguyên tắc chia Cụm:*

- Trên cơ sở phân chia Cụm khuyến học hiện hành;
- Căn cứ đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa của địa phương;
- Liên kết hoạt động và tổ chức phong trào thi đua khuyến học những năm qua;
- Căn cứ dân số, diện tích, tình lý, đường giao thông,...

Kính đề nghị các đồng chí góp ý trực tiếp bằng văn bản và chuyển ý kiến lại cho Văn phòng Trung ương Hội để tổng hợp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**THƯỜNG TRỰC HỘI KHVN**



**HỘI KHUYẾN HỌC CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ SAU KHI SÁP NHẬP (Phương án II)**

TT	TÊN TỈNH, THÀNH PHỐ	SÁP NHẬP TỪ	TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH	DÂN SỐ (NGƯỜI)	DIỆN TÍCH (km <sup>2</sup> )	CỤM CŨ	CỤM MỚI (Dự kiến)
A	Cụm 1	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Phú Thọ	Vĩnh Phúc + Hòa Bình + Phú Thọ	Phú Thọ	4.022.638	9.361,38	1	
2	Sơn La	-	Sơn La	1.313.300	14.109	1	
3	Điện Biên	-	Điện Biên	646.200	9.068,7	1	
4	Lai Châu	-	Lai Châu	489.300	8.310,2	1	
5	Lào Cai	Yên Bái + Lào Cai	Yên Bái	1.778.785	13.256,92	1	
6	Tuyên Quang	Hà Giang + Tuyên Quang	Tuyên Quang	1.712.100	13.165,4	1	
7	Thái Nguyên	Bắc Kạn + Thái Nguyên	Thái Nguyên	1.799.489	8.375,21	2	
<b>B</b>	<b>Cụm 2</b>						
1	Cao Bằng	-	Cao Bằng	547.900	6.700,4	2	
2	Lạng Sơn	-	Lạng Sơn	807.300	9.539,9	2	
3	Bắc Ninh	Bắc Ninh + Bắc Giang	Bắc Giang	3.440.100	4.718,6	2	
4	Quảng Ninh	-	Quảng Ninh	1.381.200	6.207,9	2	
5	Tp Hải Phòng	Hải Dương + Hải Phòng	Tp Hải Phòng	4.061.900	3.195	2	
6	Hà Nội	-	Hà Nội	8.587.100	3.360	3	
7	Hưng Yên	Hưng Yên + Thái Bình	Hưng Yên	3.183.300	2.514,8	3	
8	Ninh Bình	Hà Nam + Nam Định + Ninh Bình	Ninh Bình	3.790.100	3.972,5	3	
<b>C</b>	<b>Cụm 3</b>						
1	Thanh Hóa	-	Thanh Hóa	3.739.500	11.114,7	4	
2	Nghệ An	-	Nghệ An	3.442.000	16.486,5	4	
3	Hà Tĩnh	-	Hà Tĩnh	1.323.700	5.994,4	4	

4	Quảng Trị	Quảng Bình + Quảng Trị	Quảng Bình	1.572.900	12.700	4	
5	TP. Huế	-	TP Huế	1.166.500	4.947	5	
<b>D</b>	<b>Cụm 4</b>						
1	TP Đà Nẵng	Quảng Nam + Đà Nẵng	TP Đà Nẵng	2.771.300	11.859,6	5	
2	Quảng Ngãi	Kon Tum + Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	1.839.400	14.822,5	5	
3	Gia Lai	Gia Lai + Bình Định	Bình Định	3.120.200	21.576,5	6	
4	Đắk Lắk	Đắk Lắk + Phú Yên	Đắk Lắk	2.809.200	18.096,4	6	
5	Khánh Hòa	Khánh Hòa + Ninh Thuận	Khánh Hòa	1.861.800	8.555,3	6	
<b>D</b>	<b>Cụm 5</b>						
1	Lâm Đồng	Đắk Nông + Lâm Đồng + Bình Thuận	Lâm Đồng	3.285.700	24.233,1	6	
2	TP Hồ Chí Minh	TP Hồ Chí Minh + Bà Rịa Vũng Tàu + Bình Dương	TP Hồ Chí Minh	13.467.600	6.772,6	7	
3	Tây Ninh	Tây Ninh + Long An	Long An	2.938.300	8.536,5	7	
4	Đồng Nai	Đồng Nai + Bình Phước	Đồng Nai	4.355.900	12.737,2	7	
<b>E</b>	<b>Cụm 6</b>						
1	TP Cần Thơ	Cần Thơ + Sóc Trăng + Hậu Giang	TP Cần Thơ	3.186.000	6.360,8	8	
2	Vĩnh Long	Bến Tre + Vĩnh Long + Trà Vinh	Vĩnh Long	3.348.800	6.296,2	8	
3	Đồng Tháp	Đồng Tháp + Tiền Giang	Tiền Giang	3.390.900	5.938,7	8	
4	Cà Mau	Bạc Liêu + Cà Mau	Cà Mau	2.132.600	7.942,4	8	
5	An Giang	An Giang + Kiên Giang	Kiên Giang	3.661.600	9.888,8	8	